

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ NGỌC KỲ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 140/QĐ-UBND

Ngọc Kỳ, ngày 20 tháng 7 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

V/v công khai số liệu quyết toán ngân sách xã năm 2022

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ NGỌC KỲ

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 06 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25 tháng 06 năm
2015;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính
phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ tài
chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách Nhà nước đối với các cấp ngân sách;*

*Căn cứ Nghị quyết số 13/NQ-HĐND xã ngày 07 tháng 7 năm 2023 của
HĐND xã khóa XXV, kỳ họp thứ 7 về quyết toán thu, chi ngân sách xã năm 2022;*

Theo đề nghị của Công chức Tài chính - Kế toán,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công khai số liệu quyết toán ngân sách xã năm 2022 (theo các biểu
đính kèm Quyết định này).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Văn phòng UBND& HĐND xã; Công chức Tài chính-kế toán; các
ban ngành, đoàn thể xã chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện quyết định này./.

Nơi nhận:

- Phòng TC-KH huyện;
- TT ĐU, TT HĐND xã;
- CT, PCT UBND xã;
- Như điều 3;
- Lưu: VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Xuân Thoảng

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2022
(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)

ĐVT: Đồng

NỘI DUNG THU	QUYẾT TOÁN	NỘI DUNG CHI	QUYẾT TOÁN
TỔNG SỐ THU	10.811.985.423	TỔNG SỐ CHI	10.811.985.423
I. Các khoản thu xã hưởng 100%	123.443.000	I. Chi đầu tư phát triển	5.904.227.000
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	75.588.694	II. Chi thường xuyên	4.788.901.000
III. Thu bổ sung	10.497.516.000	III. Chi chuyển nguồn của ngân sách xã sang năm sau (nếu có)	118.857.423
- Bổ sung cân đối	4.409.000.000		
- Bổ sung có mục tiêu	6.088.516.000		
IV. Thu kết dư ngân sách năm trước	24.000.000	IV. Chi nộp trả ngân sách cấp trên	
V. Thu viện trợ			
VI. Thu chuyển nguồn từ năm trước sang của ngân sách xã (nếu có)	91.437.729		
Kết dư ngân sách			

QUYẾT TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2022

(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)

ĐVT: Đồng

ST T	NỘI DUNG	DỰ TOÁN		QUYẾT TOÁN		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
	TỔNG THU	10.609.516.000	10.609.516.000	10.811.985.423	10.811.985.423	101,91%	101,91%
I	Các khoản thu 100%	51.000.000	51.000.000	123.443.000	123.443.000	242,05%	242,05%
1	Thu phí, lệ phí	10.000.000	10.000.000	22.098.000	22.098.000	220,98%	220,98%
2	Thu từ quỹ đất công ích và thu HLCS khác	20.000.000	20.000.000	23.601.000	23.601.000	118,01%	118,01%
3	Thu phạt, tịch thu theo quy định khác			7.250.000	7.250.000		
4	Thu chuyển nguồn						
5	Đóng góp của nhân dân theo quy định						
6	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân			32.300.000	32.300.000		
7	Thu khác	21.000.000	21.000.000	38.194.000	38.194.000	181,88%	181,88%
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	61.000.000	61.000.000	75.588.694	75.588.694	123,92%	123,92%
	- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	20.000.000	20.000.000	41.419.719	41.419.719	207,10%	207,10%
	- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	2.000.000	2.000.000	2.100.000	2.100.000	105,00%	105,00%
	- Lệ phí trước bạ nhà, đất	30.000.000	30.000.000	20.120.050	20.120.050	67,07%	67,07%
	- Thuế thu nhập cá nhân	3.000.000	3.000.000	6.261.256	6.261.256	208,71%	208,71%
	- Thuế giá trị gia tăng	6.000.000	6.000.000	5.687.669	5.687.669	94,79%	94,79%
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)						
IV	Thu chuyển nguồn			91.437.729	91.437.729		
V	Thu kết dư ngân sách năm trước			24.000.000	24.000.000		
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	10.497.516.000	10.497.516.000	10.497.516.000	10.497.516.000	100,00%	100,00%
	- Thu bổ sung cân đối	4.409.000.000	4.409.000.000	4.409.000.000	4.409.000.000	100,00%	100,00%
	- Thu bổ sung có mục tiêu	6.088.516.000	6.088.516.000	6.088.516.000	6.088.516.000	100,00%	100,00%

QUYẾT TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2022

(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)

ĐVT: Đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN			QUYẾT TOÁN			SO SÁNH (%)		
		TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN	TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN	TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN
A	B	1	2	3	4	5	6	7=4/1	8=5/2	9=6/3
	TỔNG CHI	10.811.985.423	5.904.227.000	4.907.758.423	10.811.985.423	5.904.227.000	4.907.758.423	100,00%	100%	100,00%
	Trong đó:									
1	Chi Dân quân tự vệ	400.125.000		400.125.000	400.125.000		400.125.000	100%		100%
2	Chi an ninh trật tự	162.932.000		162.932.000	162.932.000		162.932.000	100%		100%
3	Chi giáo dục	5.904.227.000	5.904.227.000		5.904.227.000	5.904.227.000			100%	
4	Chi sự nghiệp văn hóa, thông tin	25.000.000		25.000.000	25.000.000		25.000.000	100%		100%
5	Chi phát thanh, truyền thanh	63.859.000		63.859.000	63.859.000		63.859.000	100%		100%
6	Chi thể dục thể thao	48.000.000		48.000.000	48.000.000		48.000.000	100%		100%
7	Chi sự nghiệp kinh tế	17.000.000		17.000.000	17.000.000		17.000.000	100%		100%
8	Chi quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể	3.903.159.000		3.903.159.000	3.903.159.000		3.903.159.000	100%		100%
9	Chi sự nghiệp xã hội	168.826.000		168.826.000	168.826.000		168.826.000	100%		100%
10	Chi khác									
11	Chi dự phòng									
12	Chi chuyển nguồn	118.857.423		118.857.423	118.857.423		118.857.423	100%		100%

QUYẾT TOÁN CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2022

(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)

ĐVT: Đồng

ĐVT: Đồng

Tên công trình	Thời gian khởi công- hoàn thành	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị thực hiện từ 01/01 đến 31/12/ 2022	Giá trị đã thanh toán năm 2022			
		Tổng số	Trong đó: Nguồn đóng góp		Tổng số	Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Chia theo nguồn vốn	
							Nguồn cân đối ngân sách	Nguồn đóng góp
TỔNG SỐ		24.238.308.000			5.904.227.000		5.904.227.000	
1. Công trình hoàn thành		4.969.109.000			204.227.000		204.227.000	
- Nhà lớp học bộ môn 2T6P trường THCS xã	10/17-05/18	4.969.109.000			204.227.000		204.227.000	
2. Công trình chuyển tiếp		11.416.529.000			1.700.000.000		1.700.000.000	
- Nhà bếp ăn thư viện trường tiểu học xã ngọc kỳ	2020	4.507.196.000			1.500.000.000		1.500.000.000	
- San lấp ao, nhà lớp học 2T4P, nhà cầu, tường rào trường Mầm non	2019	6.909.333.000			200.000.000		200.000.000	
3. Công trình khởi công mới		7.852.670.000			4.000.000.000		4.000.000.000	
- Xây dựng Nhà đa năng trường Tiểu học	2022	7.852.670.000			4.000.000.000		4.000.000.000	